

PHIẾU HƯỚNG DẪN HỌC SINH TỰ HỌC TUẦN 3 - TIẾT 5

Tiết 5- Bài 5: TRÙNG BIẾN HÌNH VÀ TRÙNG GIÀY

1. Phiếu hướng dẫn học sinh tự học

Các hoạt động tự học	HƯỚNG DẪN HỌC SINH TỰ HỌC
Tên bài học/ chủ đề	Bài 5: TRÙNG BIẾN HÌNH VÀ TRÙNG GIÀY
Hoạt động 1: Đọc tài liệu và thực hiện các yêu cầu.	I. Trùng biến hình 1. Cấu tạo và di chuyển - Đọc thông tin và quan sát Hình 5.1 tr 20/SGK 1- Trùng biến hình thích nghi môi trường sống ở đâu? 2- Cấu tạo, và cách di chuyển của trùng biến hình? 2. Dinh dưỡng - Đọc thông tin và quan sát Hình 5.2 tr 20, 21/ SGK 3. Trùng biến hình di chuyển và bắt mồi nhờ bộ phận nào? 4. Trùng biến hình tiêu hóa mồi nhờ bộ phận nào? Nhờ chất gì? 5. Trùng biến hình hô hấp qua đâu? Bài tiết nhờ bộ phận nào? 6. Nêu cách sinh sản của trùng biến hình? II. Trùng giày 1. Cấu tạo (Xem lại bài 3) 2. Dinh dưỡng Đọc thông tin mục 2 và quan sát hình 5.1, 5.3 tr 20, 21, 22/ SGK 7. Trùng giày di chuyển và bắt mồi nhờ bộ phận nào? 8. Trùng giày tiêu hóa mồi nhờ bộ phận nào? 9. Trùng giày hô hấp qua đâu? Bài tiết nhờ bộ phận nào? 11. Nêu cách sinh sản của trùng giày?
Hoạt động 2. Bài tập kiểm tra đánh giá	12. Bộ phận di chuyển và bắt mồi của trùng biến hình và trùng giày phát triển chứng tỏ chúng thích nghi lối sống tự do hay ký sinh? 13. Trùng biến hình và trùng giày có lợi gì cho động vật nhỏ sống trong môi trường nước? 14- Em hãy cho biết ý kiến của mình về việc một số người ở địa phương chúng ta sử dụng nước ao để rửa rau sống?

NỘI DUNG BÀI GHI TUẦN 3

Tiết 5- Bài 5: TRÙNG BIẾN HÌNH VÀ TRÙNG GIÀY

I. Trùng biến hình: Trùng biến hình sống tự do ở mặt bùn đáy các ao tù nước đọng

1. Cấu tạo và di chuyển.

- Cơ thể không có hình dạng nhất định, có nhiều chân giả (do chất nguyên sinh tạo thành)
- Cơ thể là 1 tế bào gồm: Chất nguyên sinh, nhân, không bào tiêu hóa, không bào co bóp.
- Di chuyển nhờ chân giả.

2. Dinh dưỡng:

- Bắt mồi bằng chân giả
- Tiêu hóa nhờ không bào tiêu hóa.
- Hô hấp qua màng cơ thể.
- Bài tiết nhờ không bào co bóp

3. Sinh sản: Vô tính bằng cách phân đôi.

II. Trùng giày

1. Cấu tạo

- Là động vật đơn bào nhưng cấu tạo đã phân hóa thành nhiều bộ phận.
- Mỗi bộ phận đảm nhận chức năng sống nhất định.

2. Dinh dưỡng:

- Bắt mồi bằng lông bơi
- Tiêu hóa nhờ không bào tiêu hóa.
- Hô hấp qua màng cơ thể.
- Bài tiết nhờ không bào co bóp

3. Sinh sản

- Vô tính bằng cách phân đôi cơ thể theo chiều ngang.
- Hữu tính: Bằng cách tiếp hợp

Các câu hỏi thắc mắc, các trở ngại của học sinh khi thực hiện các nhiệm vụ học tập.

Họ tên học sinh:

Lớp:

Môn học	Nội dung học tập	Câu hỏi của học sinh
	Mục I: Mục II: Mục III:	1. 2. 3.

PHIẾU HƯỚNG DẪN HỌC SINH TỰ HỌC
TUẦN 3 - TIẾT 6
Tiết 6- Bài 6: TRÙNG KIẾT LỊ VÀ TRÙNG SỐT RÉT

2. Phiếu hướng dẫn học sinh tự học

Các hoạt động tự học	HƯỚNG DẪN HỌC SINH TỰ HỌC		
Tên bài học/ chủ đề	<u>Bài 6: TRÙNG KIẾT LỊ VÀ TRÙNG SỐT RÉT</u>		
Hoạt động 1: Đọc tài liệu và thực hiện các yêu cầu.	1. Trùng kiết lị và trùng sốt rét Nghiên cứu SGK, quan sát hình 6.1; 6.2; 6.3 SGK trang 23, 24. Hoàn thành phiếu học tập.		
	Tên động vật	Trùng kiết lị	Trùng sốt rét
	Đặc điểm		
	Cấu tạo		
	Đường truyền bệnh		
	Hoạt động sống		
	Triệu chứng, tác hại		
Hoạt động 2: Bài tập kiểm tra đánh giá	1. Việc tiêu giảm một số bộ phận chứng tỏ trùng kiết lị và trùng sốt rét thích nghi lối sống gì? 2. Tại sao người bị kiết lị đi ngoài ra máu. 3. Tại sao người bị sốt rét da tái xanh? 4. Làm bài tập trang 23 SGK; và bảng 1 trang 24. 5. Dựa vào đường truyền bệnh em hãy đề xuất cách phòng bệnh kiết lị và cách phòng bệnh sốt rét? II. Bệnh sốt rét ở nước ta. Đọc mục 3. Tr 25/SGK 6. Em hãy cho biết vì sao người ở miền núi hay bị sốt rét?		
	7. Nêu đường truyền bệnh của trùng kiết lị và trùng sốt rét. 8. Trình bày tác hại bệnh kiết lị và bệnh sốt rét 9. Em hãy đề xuất biện pháp phòng bệnh kiết lị và bệnh sốt rét. 10. Để phòng bệnh sốt rét, bệnh kiết lị mọi người nên giữ gìn vệ sinh môi trường sống, vệ sinh ăn uống cá nhân thế nào?		

Các câu hỏi thắc mắc, các trở ngại của học sinh khi thực hiện các nhiệm vụ học tập.

Họ tên học sinh:

Lớp:

Môn học	Nội dung học tập	Câu hỏi của học sinh
	Mục I: Mục II: Mục III:	1. 2. 3.

NỘI DUNG BÀI GHI TUẦN 3

Tiết 6- Bài 6: **TRÙNG KIẾT LI VÀ TRÙNG SỐT RÉT**

I- Trùng kiết li và trùng sốt rét.

Stt	Tên động vật Đặc điểm	Trùng kiết li	Trùng sốt rét
1	Cấu tạo	- Có chân giả ngắn - Không có không bào.	- Không có cơ quan di chuyển. - Không có các không bào.
2	Đường truyền bệnh	- Truyền bệnh qua đường ăn uống (Tiêu hóa)	- Truyền bệnh do muỗi Anophen truyền khi hút máu.
3	Hoạt động sống	- Trong môi trường, kết bào xác, bám vào thức ăn, nước uống → vào ruột người chui ra khỏi bào xác và bám vào thành ruột gây chảy máu → nuốt hồng cầu → sinh sản vô tính phân đôi.	- Trùng sốt rét trong tuyến nước bọt của muỗi → vào máu người → chui vào hồng cầu lấy chất dinh dưỡng → sinh sản phá vỡ hồng cầu → chui vào hồng cầu khác.
4	Triệu chứng tác hại	Đau bụng đi ngoài, phân có lẫn máu và nhầy như nước mủi. Gây bệnh kiết lỵ	Người bệnh lên cơn sốt thường nhật hoặc cách nhật. Người bệnh xanh xao, vàng vọt. Gây bệnh sốt rét

II- Biện pháp phòng bệnh kiết lỵ.

(Đây chỉ là gợi ý, các em tìm hiểu để đề ra biện pháp hợp lý)

- Giữ vệ sinh nhà cửa, môi trường thông thoáng, sạch sẽ; không xả rác bừa bãi.
- Giữ vệ sinh ăn uống:
 - + Thức ăn nên rửa sạch, nấu chín.
 - + Rửa tay trước khi ăn.
 - + Không ăn hàng rong.

III- Biện pháp phòng bệnh sốt rét.

(Đây chỉ là gợi ý, các em tìm hiểu để đề ra biện pháp hợp lý)

- Giữ vệ sinh nhà cửa, môi trường thông thoáng, sạch sẽ; không xả rác bừa bãi; không để nước tù đọng.
- Diệt muỗi: Giữ vệ sinh nhà cửa, môi trường thông thoáng, phun thuốc diệt muỗi
- Diệt lăng quăng (Bọ gậy): Thả cá ăn lăng quăng, đập nắp lu vại đựng nước. . . .
- Tránh muỗi chích (đốt): Ngủ màn (màn), mặc quần áo che tay chân vào buổi tối, thoa kem chống muỗi. . . .
- Trị bệnh theo hướng dẫn của bác sĩ

TRẮC NGHIỆM BÀI 5

Câu 1: Cơ thể động vật nguyên sinh nào có hình dạng không ổn định?

- A. Trùng roi B. Trùng giày C. Trùng biến hình D. Cả a,b đúng

Câu 2: Hình thức dinh dưỡng của trùng biến hình là

- A. Tự dưỡng B. Dị dưỡng C. Tự dưỡng và dị dưỡng D. Kí sinh

Câu 3: Trùng biến hình di chuyển được nhờ

- A. Các lông bơi B. Roi dài C. Chân giả D. Không bào co bóp

Câu 4: Trùng biến hình di chuyển như thế nào?

- A. Thẳng tiến B. Xoay tròn C. Vừa tiến vừa xoay D. Cách khác

Câu 5: Trùng biến hình sinh sản bằng hình thức

- A. Phân đôi B. Tiếp hợp C. Nảy chồi D. Phân đôi và tiếp hợp

Câu 6: Trùng giày lấy thức ăn nhờ

- A. Chân giả B. Lỗ thoát C. Lông bơi D. Không bào co bóp

Câu 7: Tiêu hóa thức ăn ở trùng giày nhờ

- A. Men tiêu hóa B. Dịch tiêu hóa C. Chất tế bào D. Enzim tiêu hóa

Câu 8: Quá trình tiêu hóa ở trùng giày là

- A. Thức ăn – không bào tiêu hóa – ra ngoài mọi nơi
B. Thức ăn – miệng – hầu – thực quản – dạ dày – hậu môn
C. Thức ăn – màng sinh chất – chất tế bào – thẩm thấu ra ngoài
D. Thức ăn – miệng – hầu – không bào tiêu hóa – không bào co bóp – lỗ thoát

Câu 9: Hình thức sinh sản ở trùng giày là

- A. Phân đôi B. Nảy chồi C. Tiếp hợp D. Phân đôi và tiếp hợp

Câu 10: Điều nào sau đây KHÔNG phải điểm giống nhau của trùng biến hình và trùng giày

- A. Chỉ có 1 nhân B. Là động vật đơn bào, thuộc nhóm động vật nguyên sinh.
C. Cơ thể không có hạt diệp lục D. Dị dưỡng.

CÂU 1	CÂU 2	CÂU 3	CÂU 4	CÂU 5	CÂU 6	CÂU 7	CÂU 8	CÂU 9	CÂU 10
C	B	C	A	A	C	D	D	D	A

TRẮC NGHIỆM BÀI 6

Câu 1: Trùng kết li giống với trùng biến hình ở điểm nào trong số các đặc điểm dưới đây

- A.** Có chân giả **B.** Sống tự do ngoài thiên nhiên
C. Có di chuyển tích cực **D.** Có hình thành bào xác

Câu 2: Hình thức dinh dưỡng của trùng kiết lị là

- A.** Kí sinh **B.** Tự dưỡng **C.** Dị dưỡng **D.** Tự dưỡng và dị dưỡng

Câu 3: Ở ngoài tự nhiên trùng kiết lị tồn tại ở dạng

- A.** Bào xác **B.** Trứng
C. Trùng kiết lị non **D.** Trùng kiết lị trưởng thành

Câu 4: Trùng kiết lị lây nhiễm vào cơ thể người qua con đường

- A.** Qua đường hô hấp **B.** Qua đường tiêu hóa **C.** Qua đường máu **D.** Cách khác

Câu 5: So với kích thước của hồng cầu, thì trùng kiết lị có kích thước

- A.** Lớn hơn **B.** Nhỏ hơn **C.** Bằng nhau **D.** Không xác định được

Câu 6: Vật trung gian truyền trùng sốt rét cho con người là

- A. Ruồi** **B. Muỗi Anôphen** **C. Chuột** **D. Gián**

Câu 7: Trùng sốt rét lây nhiễm qua đường

- A.** Đường hô hấp **B.** Đường tiêu hóa **C.** Đường máu **D.** Cách khác

Câu 8: Trùng sốt rét không thích nghi kí sinh ở

- A.** Tuyến nước bọt của muỗi Anôphen
B. Thành ruột của muỗi Anôphen
C. Máu người
D. Thành ruột người

Câu 9: Trùng sốt rét di chuyển bằng cơ quan nào

- A.** Bằng chân giả
C. Bằng roi bơi
- B.** Bằng lông bơi
D. Không có cơ quan di chuyển

Câu 10: Các động vật nguyên sinh sống kí sinh là

- A.** Trùng roi, trùng biến hình
B. Trùng biến hình, trùng giày
C. Trùng kiết lị, trùng sốt rét
D. Trùng sốt rét, trùng biến hình

CÂU 1	CÂU 2	CÂU 3	CÂU 4	CÂU 5	CÂU 6	CÂU 7	CÂU 8	CÂU 9	CÂU 10
A	A	A	B	A	B	C	D	D	C